TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2017/HNGĐ - ST Ngày 22/9/2017 *V/v ly hôn giữa chị H và anh B.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI B

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ.

2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. (có mặt).

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 11, thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thanh B kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng không khắc phục được chị đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình để sinh sống từ năm 2015, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Phạm Huyền Gia L, sinh ngày 12/11/2009, hiện nay con chung do chị đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh B không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại bản tự khai vào ngày 08/9/2017, anh Phạm Thanh B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2009. Sau khi kết hôn, đến tháng 11 năm 2009, chị H sinh con, sau đó vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái B để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Phạm Huyền Gia L, sinh ngày 12/11/2009, hiện nay con chung do chị H đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị H tiếp tục nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị H, anh B đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Thanh B, về con chung

xử giao con Phạm Huyền Gia L cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị, tài sản chung: không có. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Thanh B. Theo quy định tại khoản 1, Điều 35, Điều 36, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Thanh B có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ và tại phiên tòa xét xử do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh B kết hôn trên cơ sở đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân năm 2015 đến nay. Nay chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh B có 01 con chung là Phạm Huyền Gia L, sinh ngày 12/11/2009, hiện con chung do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh B đều thống nhất để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, anh B không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, thấy sự tự nguyện của chị H và anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Vì vậy, cần giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Thanh B không có tài sản chung, không vay ai và cho ai vay, nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27; điểm đ, tiểu mục 1.3 Mục I phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Thanh B.

2. Về nuôi con chung: Giao con Phạm Huyền Gia L, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004865 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tuấn